

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 102/2022/HS-ST

Ngày: 21-6-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Trường

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Trương Thị Thu Cúc

Bà Nguyễn Thị Hồng Thanh

- Thư ký phiên tòa: Bà Trương Thị Kiều Diễm – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Mai Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 59/2022/TLST-HS ngày 01 tháng 4 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 75/2022/QĐXXST-HS ngày 11/5/2022 đối với các bị cáo:

1. Trần Thị Tuyết N, sinh năm 1999 tại tỉnh Đ. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp P, xã P, huyện T, tỉnh Đồng Tháp; nơi đăng ký tạm trú: Tổ 8, khu phố P, phường H, thị xã B, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Thanh S và bà Trần Thị N; chồng là Phạm Hoàng D (chưa đăng ký kết hôn), có 04 người con, nhỏ nhất sinh ngày 11/7/2021; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo tại ngoại điều tra; có mặt.

2. Tạ Thúy L, sinh năm 2000 tại tỉnh C. Nơi cư trú: Khóm S, thị trấn N, huyện N, tỉnh Cà Mau; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Tạ Văn T và bà Dương Kim Q; bị cáo chưa có chồng, con; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giam từ ngày 15/12/2021 cho đến nay; có mặt.

3. Nguyễn Thanh P, sinh 1996 tại tỉnh T. Nơi cư trú: Ấp G, xã Đ, huyện C, tỉnh Trà Vinh; nghề nghiệp: Thợ hồ; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn H và bà

Nguyễn Thị H; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giam từ ngày 15/12/2021 cho đến nay; có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Anh Huỳnh Thanh S, sinh năm 1987. Nơi cư trú: Khu phố 2, phường H, thành phố T, tỉnh Bình Dương; vắng mặt.

2. Chị Lê Thị T, sinh năm 1989. Nơi cư trú: Khu 3, ấp H, xã N, huyện Đ, tỉnh Đồng Nai; vắng mặt.

- *Người làm chứng:* Anh Nguyễn Chánh T; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ 30 phút ngày 15/12/2021, Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về Ma túy Công an tỉnh Bình Dương phối hợp cùng Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về Kinh tế và Ma túy Công an thành phố Thủ Dầu Một và Công an phường H tuần tra trên Quốc lộ 13 thuộc khu phố 02, phường H, thành phố T thấy Tạ Thúy L ngồi trên xe mô tô hiệu Honda Vision, biển số 60H6-054.24 và Nguyễn Thanh P ngồi trên xe mô tô hiệu Wave, biển số 60V2-8740 có biểu hiện nghi vấn, nên lực lượng tuần tra tiến hành kiểm tra; quá trình kiểm tra phát hiện trong túi quần bên phải phía trước P đang mặc có 01 vỏ bao thuốc lá hiệu Jet, bên trong có 01 gói nylon miệng hàn kín chứa chất tinh thể màu trắng và 01 ống thủy tinh; P và L khai chất tinh thể màu trắng trong vỏ bao thuốc lá là ma túy. Lực lượng Công an tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với L, P và thu giữ vật chứng, gồm: 01 gói nylon miệng hàn kín, bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng; 01 ống thủy tinh; 01 vỏ bao thuốc lá hiệu Jet, màu trắng; 01 điện thoại di động Iphone 5, màu trắng, gắn sim số 0979725071; 01 điện thoại di động Iphone 4, màu đen, gắn sim số 0963723035; số tiền 500.000 đồng; 01 xe mô tô hiệu Honda Vision, biển số 60H6-054.24 và 01 xe mô tô hiệu Wave, biển số 60V2-8740.

Khoảng 19 giờ ngày 15/12/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thủ Dầu Một tiến hành khám xét nơi ở của Trần Thị Tuyết N tại khu phố 6, phường Đ, thành phố T, thu giữ vật chứng gồm: 01 điện thoại di động hiệu Samsung, màu đen gắn sim số 0356.233.025; 01 hộp quẹt gas (bật lửa); 01 ống thủy tinh; 01 chai nhựa bên trong không có gì; 02 túi nylon miệng kéo dính, bên trong không có gì và 02 đoạn ống hút nhựa, bên trong không có gì.

Quá trình điều tra, N, L và P khai nhận: Khoảng 11 giờ ngày 15/12/2021, khi N và L đang ở nhà trọ thì N nhận tin nhắn của P qua ứng dụng Zalo tên “P G” hỏi mua 500.000 đồng ma túy đá, N đồng ý và hẹn P khoảng 13 giờ ngày 15/12/2021 đến cổng Khu du lịch Đ (thuộc phường H, thành phố T) để nhận ma túy và giao tiền; khi gần đến giờ hẹn, N đưa cho L 01 vỏ bao thuốc lá hiệu Jet bên trong có 01 gói ma túy, 01 ống thủy tinh, xe mô tô hiệu Honda Vision biển số 60H6-054.24 và điện thoại di động Iphone 5, gắn sim số 0979725071 rồi nói L đi giao ma túy cho P và lấy tiền đem về cho

N; L cất điện thoại di động, vỏ bao thuốc lá có 01 gói ma túy và 01 ống thủy tinh vào túi áo của mình rồi điều khiển xe chở theo com gái của N đi đến cổng Khu du lịch Đ; khi gặp P, L đưa cho P vỏ bao thuốc lá hiệu Jet có gói ma túy, ống thủy tinh và nhận của P số tiền 500.000 đồng thì bị lực lượng Công an bắt quả tang. Về gói ma túy N bán cho P, N khai mua của đối tượng nam tên “A B”, hiện chưa xác định được nhân thân, lai lịch; Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thủ Dầu Một đang tiếp tục điều tra để xử lý sau.

Tại Kết luận giám định số 796/GĐ-PC09 ngày 23/12/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương kết luận: Chất tinh thể màu trắng trong 01 gói nylon miệng hàn kín được niêm phong trong 01 bì thư có chữ ký của người bị bắt Tạ Thúy L, Nguyễn Thanh P, cán bộ niêm phong Hồ Nhật P và hình dấu đỏ Công an phường H, thành phố T, tỉnh Bình Dương là ma túy loại Methamphetamine, khối lượng 0,2212 gam.

Quá trình điều tra xác định: Xe mô tô hiệu Wave, biển số 60V2-8740 thuộc quyền sở hữu hợp pháp của anh Huỳnh Thanh S; anh S cho P mượn xe, việc P sử dụng xe đi mua ma túy, anh S không biết; ngày 25/12/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thủ Dầu Một đã trả lại xe cho anh S. Đối với xe mô tô hiệu Honda Vision, biển số 60H6-054.24 thuộc quyền sở hữu hợp pháp chị Lê Thị T; chị T cho N mượn xe để làm phương tiện đi lại, việc N đưa xe cho L đi bán ma túy, chị T không biết; ngày 20/12/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thủ Dầu Một đã trả lại xe cho chị T.

Quá trình điều tra xác định: Điện thoại di động Iphone 5 thuộc quyền sở hữu của bị cáo N, N đưa cho L để liên lạc với P bán ma túy; điện thoại di động Iphone 4 thuộc quyền sở hữu của bị cáo P và điện thoại di động Samsung thuộc quyền sở hữu của bị cáo L.

Vật chứng chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Dầu Một gồm: 02 ống thủy tinh (dùng để sử dụng ma túy), 01 chai nhựa, 02 túi nylon miệng kéo dính, 01 cái quét gas, 02 đoạn ống hút nhựa, điện thoại di động Iphone 5, điện thoại di động Iphone 4 và điện thoại di động Samsung.

Tại Bản Cáo trạng số 73/CT-VKS-HS ngày 31/3/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một đã truy tố bị cáo Trần Thị Tuyết N và Tạ Thúy L về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự; truy tố bị cáo Nguyễn Thanh P về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên trong phần tranh luận, giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo N và L về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; truy tố bị cáo P về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Đồng thời, đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 38 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo N từ 02 năm 3 tháng đến 02 năm 9 tháng tù; căn cứ khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 38 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo L từ 02 năm đến 02 năm 6 tháng tù; căn cứ c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo P từ 01 năm 3 tháng đến 01 năm 6 tháng tù. Về xử lý vật chứng, đề nghị tịch thu tiêu hủy:

Số ma túy hoàn lại sau giám định, 02 ống thủy tinh, 01 chai nhựa, 02 túi nylon miệng kéo dính, 01 cái quạt gas và 02 ống hút nhựa; tuyên tịch thu sung vào ngân sách nhà nước điện thoại di động Iphone 5 của bị cáo L và số tiền 500.000 đồng; tuyên trả lại điện thoại di động Iphone 4 cho bị cáo P và điện thoại di động Samsung cho bị cáo L.

Tại phần tranh luận các bị cáo không có ý kiến tranh luận với Kiểm sát viên về tội danh, khung hình phạt, mức hình phạt và xử lý vật chứng như đã đề nghị.

Lời nói sau cùng của các bị cáo:

Bị cáo Trần Thị Tuyết N trình bày: Bị cáo biết việc làm của mình là sai trái, mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo Tạ Thúy L trình bày: Bị cáo thấy việc làm của mình là vi phạm pháp luật, mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo Nguyễn Thanh P trình bày: Bị cáo rất hối hận về việc làm của mình, mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, Kiểm sát viên trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một đã truy tố. Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án và người làm chứng trong quá trình điều tra; vật chứng của vụ án; biên bản bắt người phạm tội quả tang; kết luận giám định khối lượng mẫu vật, loại chất ma túy và các chứng cứ, tài liệu đã được thu thập có tại hồ sơ vụ án. Đủ cơ sở xác định: Ngày 15/12/2021, bị cáo Trần Thị Tuyết N đã có hành vi bán cho Nguyễn Thanh P 01 gói ma túy có khối lượng 0,2212 gam, loại Methamphetamine; Tạ Thúy L đã có hành vi giúp N bán ma túy cho Nguyễn Thanh P và Nguyễn Thanh P đã có hành vi tàng trữ 0,2212 gam ma túy, loại Methamphetamine nhằm mục đích để sử dụng. Như vậy, Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một và kết luận của Kiểm sát viên đề nghị truy tố bị cáo Trần Thị Tuyết N và Tạ Thúy L về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự và truy tố bị cáo Nguyễn Thanh P về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c

khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật; các bị cáo hoàn toàn đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự.

[3] Bị cáo N và bị cáo L cùng nhau thực hiện hành vi phạm tội không có sự phân công chặt chẽ, thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn; tuy nhiên, bị cáo N là người trực tiếp liên lạc thỏa thuận giá, nơi giao nhận ma túy với P và là người đưa ma túy cho L đi bán, nên bị cáo N có vai trò chính trong vụ án, bị cáo L phạm tội với vai trò giúp sức cho bị cáo N; bị cáo P tự mình thực hiện hành vi phạm tội.

[4] Về nhận thức, các bị cáo hoàn toàn biết hành vi mua bán và tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật về hình sự nhưng vì tham lam, tư lợi và để thỏa mãn cơn nghiện nên các bị cáo đã cố tình thực hiện, do đó các bị cáo phạm tội với lỗi cố ý.

[5] Hành vi phạm tội của các bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội; đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy; gây tác hại xấu đến trật tự công cộng và an toàn xã hội. Loại ma túy mà các bị cáo sử dụng làm đối tượng mua bán và tàng trữ trái phép là Methamphetamine, đây là loại độc dược gây nghiện, có nhiều tác hại cho sức khỏe con người. Hiện nay, tệ nạn hút, chích ma túy đang là gánh nặng cho gia đình và xã hội, trong khi Nhà nước không ngừng tuyên truyền giáo dục và vận động toàn xã hội ra sức đấu tranh phòng chống tệ nạn ma túy, thì vẫn còn những người vì mục đích tư lợi đã lén lút hoạt động mua bán, tàng trữ trái phép chất ma túy, bất chấp pháp luật và hậu quả gây ra cho xã hội. Với hành vi phạm tội mà các bị cáo đã thực hiện, cần phải có mức hình phạt tương xứng, cần phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để giáo dục, cải tạo các bị cáo trở thành người có ích cho gia đình và xã hội cũng như nhằm răn đe và phòng ngừa tội phạm chung.

[6] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo: Không.

[7] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[8] Đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, nên đề nghị của Kiểm sát viên về mức hình phạt đối với các bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật được Hội đồng xét xử chấp nhận. Do các bị cáo không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với các bị cáo.

[9] Đối với đối tượng bán ma túy cho N tên “A B”, hiện chưa xác định được nhân thân, lai lịch; Cơ quan điều tra đang tiếp tục điều tra, khi nào bắt được sẽ xử lý sau.

[10] Về vật chứng của vụ án: Cần tịch thu tiêu hủy số ma túy hoàn lại sau giám định và các vật dụng đã thu giữ trong vụ án không còn giá trị sử dụng. Bị cáo N đã sử dụng điện thoại di động Iphone 5 của mình làm phương tiện phạm tội, số tiền 500.000 đồng thu giữ của bị cáo L là do phạm tội mà có nên cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước. Đối với điện thoại di động Iphone 4 thu giữ của bị cáo P

và điện thoại di động Samsung thu giữ của bị cáo L, không liên quan đến việc phạm tội, nên trả lại cho các bị cáo.

[11] Án phí sơ thẩm: Các bị cáo phải nộp theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 260, 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

1. Về tội danh:

Tuyên bố các bị cáo Trần Thị Tuyết N và Tạ Thúy L phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thanh P phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt:

Căn cứ khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 38 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Trần Thị Tuyết N 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt thi hành án.

Căn cứ khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 38 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Tạ Thúy L 02 (hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 15/12/2021.

Căn cứ điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh P 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 15/12/2021.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tuyên tịch thu tiêu hủy: 01 bì thư niêm phong có chữ ký của người bị bắt Nguyễn Thanh P, Tạ Thúy L, cán bộ niêm phong Hồ Nhật P và đóng dấu niêm phong bằng hình dấu tròn đỏ của Công an phường H, thành phố T, tỉnh Bình Dương, đóng dấu niêm phong bằng dấu tròn đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương (theo Kết luận giám định số 796/GĐ-PC09 ngày 23/12/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương thì bên trong có: 01 gói nylon chứa tinh thể màu trắng là ma túy, loại Methamphetamine, trọng lượng hoàn lại sau giám định 0,1967 gam); 01 đoạn ống thủy tinh dùng để sử dụng ma túy; 01 bao thuốc lá hiệu Jet; 01 cái hột quạt gas đã qua sử dụng; 01 ống thủy tinh, một đầu tạo thành hình tròn; 01 chai nhựa, bên trong không có gì; 02 túi nylon miệng kéo

dính, bên trong không có gì; 02 đoạn ống hút nhựa dài khoảng 6 cm, bên trong không có gì.

Tuyên tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động đã qua sử dụng kiểu dáng Iphone 5, màu trắng, số IMEI 352026062430565, có gắn sim bên trong (không kiểm tra số thuê bao do khóa máy, không kiểm tra chi tiết bên trong, tình trạng hoạt động) và số tiền 500.000 đồng (năm trăm nghìn) đồng.

Tuyên trả lại cho bị cáo Tạ Thúy L 01 điện thoại di động đã qua sử dụng nhãn hiệu Samsung, màu đen, có gắn sim bên trong (không kiểm tra số thuê bao do khóa máy, không kiểm tra chi tiết bên trong, tình trạng hoạt động).

Tuyên trả lại cho bị cáo Nguyễn Thanh P 01 điện thoại di động đã qua sử dụng kiểu dáng Iphone 4, màu đen, bị bể màn hình, số IMEI 013281002654771, có gắn sim bên trong (không kiểm tra số thuê bao do khóa máy, không kiểm tra chi tiết bên trong, tình trạng hoạt động).

(Theo biên bản giao nhận vật chứng số 128.21 ngày 12/7/2021 giữa Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Dầu Một và Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Thủ Dầu Một và giấy nộp tiền vào tài khoản số 3949.0.1046038.00000 ngày 28/3/2022 của Ngân hàng Vietcombank Chi nhánh Bình Dương).

4. Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo Trần Thị Tuyết N, Tạ Thúy L và Nguyễn Thanh P mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Công an tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Thủ Dầu Một;
- Công an thành phố Thủ Dầu Một;
- Chi cục THADS TP. Thủ Dầu Một;
- Sở Tư Pháp tỉnh Bình Dương;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS, VP

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Trường